

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-ST
Ngày: 29-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

2. Ông Trần Văn L

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 312/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-DS ngày 08/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa xét xử số 45/2022/QĐST-DS ngày 29/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh L, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Số 96, đường Hùng Vương, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đặng Ngọc Ánh M, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Số 96, đường Hùng Vương, khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 22/10/2021).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện của nguyên đơn bà Minh có mặt. Bị đơn ông H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/5/2022; quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn (bà Đặng Ngọc Ánh Minh) trình bày:

Giữa ông Võ Thanh L và ông Nguyễn Ngọc H có mối quan hệ quen biết. Do do cầu cần vốn làm ăn nên ông Nguyễn Ngọc H có vay của ông L số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thể hiện tại chứng cứ là “Giấy vay tiền ngày 01/9/2020” và thời gian trả nợ là 01/11/2020. Khi vay tiền thì hai bên có lập văn bản và phía thì ông Nguyễn Ngọc H có đọc lại nội dung vay tiền và đồng ý ký tên trên chứng cứ này. Trong quá trình giải quyết vụ án phía Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập mời ông Nguyễn Ngọc H làm việc nhưng bị đơn không hợp tác, cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn bà Đặng Ngọc Ánh M vẫn giữ nguyên yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H thanh toán số tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi xuất do Nhà nước quy định tạm tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện của nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn (ông Nguyễn Ngọc H) trình bày: Do phía bị đơn không có mặt tham gia buổi hòa giải, xét xử nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng phát biểu tại phiên tòa:

Quan hệ pháp luật của vụ kiện là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng đầy đủ, tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục. Việc ông Nguyễn Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Ngọc H có vay của ông Võ Thanh L số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thể hiện tại chứng cứ “Giấy vay tiền ngày 01/9/2020” và thời gian trả nợ là 01/11/2020. Khi vay tiền thì hai bên có lập văn bản và phía thì ông Nguyễn Ngọc H có đọc lại nội dung vay tiền và đồng ý ký tên trên chứng cứ này. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ thì ông H không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự. Đối với yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với số tiền gốc 60.000.000 đồng tính từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2022 là 22 tháng 27 ngày. Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất tại thời điểm xét xử là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng) và phù hợp với khoản 2 Điều 5; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/5/2022 nguyên đơn ông Võ Thanh L khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Ngọc H thanh toán số tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc H hiện đang cư trú tại ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[1.3] Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 01/9/2020, phía ông H có vay của ông L số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Khi vay tiền thì bà Đặng Ngọc Ánh M (quan hệ là vợ của ông Võ Thanh L) có mang ra một tờ giấy A4 đã đánh máy ghi sẵn thông tin và bà M ghi nội dung tên, địa chỉ của người vay, số tiền vay và thời hạn thỏa thuận trả nợ 02 tháng (tức đến ngày 01/11/2020) sẽ thanh toán số tiền trên vào tờ “Giấy vay tiền”. Sau khi lập xong văn bản này thì được các bên đương sự xem và đọc lại toàn bộ nội dung, bị đơn tự nguyện đồng ý ký tên, lăn tay xác nhận. Chứng cứ này được lập thành 01 bản và giao cho nguyên đơn cất giữ. Tuy nhiên đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cam kết phía ông H không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Ngọc H làm việc, đồng thời tiến hành niêm yết công khai chứng cứ “Giấy vay tiền” ngày 01/9/2020 và 02 lần tiến hành mở phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đảm bảo quyền lợi của mình nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, tự ý từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến của bị đơn. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Ngọc Ánh M tiếp tục yêu cầu Tòa án xem xét phân lãi suất cơ bản do Nhà nước quy định đối với số tiền gốc 60.000.000 đồng, tính từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất nhà nước quy định. Hội

đồng xét xử thấy rằng: Khi đến thời hạn trả nợ, phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết, xét nguyên nhân đây là lỗi cố ý của bị đơn là cố tình kéo dài vụ án, không hoàn trả tài sản đã nhận của người khác và nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần xem xét đến mức lãi suất phát sinh đối với số tiền gốc 60.000.000 đồng tính từ ngày 02/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2022 là 22 tháng 27 ngày. Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định mức lãi suất tại thời điểm xét xử là 10%/năm (tương ứng với 0,83%/tháng) và phù hợp với khoản 2 Điều 5; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, tiền lãi suất xác định như sau: $60.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng} = 10.956.000 \text{ đồng}$ và $60.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 27 \text{ ngày} = 448.200 \text{ đồng}$. Tổng số tiền lãi suất là $10.956.000 \text{ đồng} + 448.200 \text{ đồng} = 11.404.200 \text{ đồng}$. Vì vậy, tổng số tiền gốc và tiền lãi buộc bị đơn ông H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông L là 71.404.200 đồng (bảy mươi một triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, hai trăm đồng).

[4 Xét, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Hoàn trả lại cho ông Võ Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 186, 235, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh L đối với ông Nguyễn Ngọc H về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Thanh L số tiền 71.404.200 đồng (bảy mươi một triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, hai trăm đồng).

Kể từ ngày ông Võ Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nguyễn Ngọc H chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc H phải nộp số tiền 3.570.210 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn, hai trăm mười đồng).

- Hoàn trả cho ông Võ Thanh L 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006903 ngày 08/11/2021 và biên lai thu số AA/2021/0007583 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam